

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 22 - 11 - 2021

“ *V/v ly hôn* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Minh Thiết**

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Bùi Thị Hồng Tiêm** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày **22** tháng **11** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Mỹ Dung, sinh năm 1980 – vắng mặt

Địa chỉ: khu vực Lân, phường Kiên, quận Nốt, thành phố T.

- **Bị đơn:** Đại, sinh năm 1983 - vắng mặt

Địa chỉ: ấp 1, xã Hòa, TX Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2021, chị Dung là nguyên đơn trình bày:* Vào năm 2017 tôi và anh Đại có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, hai bên do quen biết trước được cha mẹ hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Kiên, quận Nốt vào ngày 27/3/2018 theo số kết hôn số 59. Sau khi cưới chúng tôi đi làm và ở tại tp HCM, thời gian đầu sống rất hạnh phúc, nhưng gần đây chúng tôi có nhiều mâu thuẫn như cãi nhau, vợ chồng bất đồng ý kiến và sống ly thân từ năm 2018 tôi về sống

tại phường Kiên, quận Nốt cho đến nay. Quá trình sống chung chúng tôi có 01 đứa con là: Xuyên, sinh ngày 11/02/2018 hiện đang sống chung với chị Dung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị Dung yêu cầu được ly hôn với anh Đại. Về con chung: yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Xuyên, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết, để tự thỏa thuận.
- Về nợ phải thu, phải trả: Chị Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Bị đơn anh Đại vắng mặt tại phiên Tòa, không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bằng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc, nguyên đơn chị Dung có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Đại được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Nên xét xử, vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét mối quan hệ gia đình giữa chị Dung với anh Đại có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị Dung và anh Đại có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về kinh tế gia đình, anh Đại tự ý bỏ đi, không chăm lo cho vợ con. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được;

Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Dung. Cho chị Mỹ Dung được ly hôn với anh Đại.

[4] Về con chung: Chị Dung và anh Đại có 01 (một) con chung: Xuyến, sinh ngày 11/02/2018 hiện do chị Dung đang quản lý và nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Dung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Đại cấp dưỡng nuôi con. Do chị Dung chưa yêu cầu anh Đại cấp dưỡng nuôi cháu Xuyến, nên anh Đại chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đại có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Dung không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận. Bị đơn anh Đại không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Dung trình bày không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh Đại không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Dung phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010685, ngày 25/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Minh, nên chị Dung không phải nộp thêm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Mỹ Dung.

Cho chị Mỹ Dung được ly hôn với anh Đại.

2/ Về con chung: Giao cháu Xuyên, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2018 cho chị Dung được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do chị Dung chưa yêu cầu anh Đại cấp dưỡng nuôi con, nên anh Đại chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đại có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

3/ Về tài sản chung: Chị Dung không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

4/ Về nợ chung: Chị Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Chị Mỹ Dung phải chịu số tiền là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010685, ngày 25/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Minh, nên chị Dung không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn chị Dung, bị đơn anh Đại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình;
- CC THADS TX Bình;
- UBND phường Trung, quận Nốt, TP T;
- Dương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết